

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 495/2025/DS – ST
Ngày: 18 - 6 - 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thế
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thanh Hương
2. Ông Đặng Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 665/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 593/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 819/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam)

Địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001; địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 012023/UQ-Luật TNT ngày 01/3/2023)

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số B đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) có bà Nguyễn Phước Q Giao là đại diện trình bày:

Ngày 05/7/2023, Công ty T (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng tín dụng số 4734752 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Lê

Thị Thùy V với khoản vay trị giá 21.001.500 đồng, trong đó khoản vay là 19.500.000 đồng và bảo hiểm là 1.501.500 đồng). Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng. Bà Lê Thị Thùy V có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.260.354 đồng (đã trừ 12.000 đồng tiền phí thu hộ do bà Lê Thị Thùy V ngừng thanh toán nên công ty không thu tiền phí thu hộ theo điểm c khoản 8.1 Điều 8 Hợp đồng đối với khoản vay mà phía công ty T theo hợp đồng đã ký.

Nay, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Thùy V phải thanh toán cho công ty T tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 43.159.395 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.001.500 đồng; nợ lãi trong hạn 14.323.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 6.296.117 đồng; tiền lãi chậm trả là 1.538.378 đồng.

Bà Lê Thị Thùy V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Thùy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Thùy V phải thanh toán cho hợp đồng tín dụng số 4734752 ngày 05/7/2023 số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 43.159.395 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.001.500 đồng; nợ lãi trong hạn 14.323.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 6.296.117 đồng; tiền lãi chậm trả là 1.538.378 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Bà V còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty T (Việt Nam), Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn bà Lê Thị Thùy V có địa chỉ tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Lê Thị Thùy V đã được Tòa tổng đạt hợp lệ nhưng bà V vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Công ty T (Việt Nam) yêu cầu bà Lê Thị Thùy V thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 4734752 ngày 05/7/2023, tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 43.159.395 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.001.500 đồng; nợ lãi trong hạn 14.323.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 6.296.117 đồng; tiền lãi chậm trả là 1.538.378 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 4734752 ngày 05/7/2023; tóm tắt sao kê số thẻ 4553769685 ngày 17/6/2024, quá trình thanh toán thì có đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị Thùy V còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 43.159.395 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.001.500 đồng; nợ lãi trong hạn 14.323.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 6.296.117 đồng; tiền lãi chậm trả là 1.538.378 đồng. Do bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bà V thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bà Lê Thị Thùy V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lê Thị Thùy V phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.157.970 đồng.

- H lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 682.106 đồng cho Công ty T (Việt Nam)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

- Buộc bà Lê Thị Thùy V phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4734752 ngày 05/7/2023, tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 43.159.395 (bốn mươi ba triệu một trăm năm mươi chín nghìn ba trăm chín mươi lăm) đồng; trong đó, nợ gốc là 21.001.500 (hai mươi một triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm) đồng; nợ lãi trong hạn 14.323.400 (mười bốn triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm) đồng; nợ lãi quá hạn là 6.296.117 (sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm mười bảy) đồng; tiền lãi chậm trả là 1.538.378 (một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng.

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 19/6/2025, bà Lê Thị Thùy V còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số 4734752 ngày 05/7/2023, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Thùy V phải chịu án phí là 2.157.970 (hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 682.106 (sáu trăm tám mươi hai nghìn một trăm lẻ sáu) đồng cho Công ty T (Việt Nam) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040212 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

[4] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm